TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 527/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 618/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Quốc D, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: Số 35/6 đường P, phường U, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Số 602/3 Tổ A, ấp N, xã O, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: Số 145/1/2 đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2026, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H cùng thỏa thuận giao 01 con chung tên là Trần Nguyễn Bảo V (nam) – sinh ngày 25/5/2011 cho ông Trần Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H cùng khai hai bên không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng do ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027751 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2010, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường U, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2010 không còn giá trị).

- Về con chung: Ông Trần Quốc D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Nguyễn Bảo V (nam) – sinh ngày 25/5/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Diệu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H cùng khai hai bên không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng do ông Trần Quốc D và bà Nguyễn Thị Diệu H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027751 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV3-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND p. Minh Phụng, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 3

MYQ110626.TL.QDBA
5209

Lại Thị Thu Thủy